

Họ, tên thí sinh:..... SBD:

Câu 1: Vì sao nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc, sông nhiều phù sa?

- A. Mưa nhiều, địa hình chủ yếu là đồi núi và bị cắt xẻ, độ dốc lớn.
- B. Địa hình núi thấp là chủ yếu.
- C. Chặt phá rừng mạnh mẽ.
- D. Mưa nhiều quanh năm.

Câu 2: Tính thất thường của yếu tố khí hậu nước ta gây khó khăn nhất đối với việc

- A. phát triển cây có nguồn gốc nhiệt đới.
- B. lập kế hoạch sản xuất nông nghiệp.
- C. phát triển cây có nguồn gốc cận nhiệt đới.
- D. hệ thống canh tác của từng vùng.

Câu 3: Nguyên nhân nào tạo nên sự thay đổi thiên nhiên nước ta theo độ cao?

- A. Nước ta tiếp giáp với Biển Đông.
- B. Nước ta chịu tác động mạnh của gió mùa Đông Bắc.
- C. Địa hình nước ta chủ yếu là đồi núi, nhiệt độ thay đổi theo độ cao.
- D. Do vị trí địa lý nước ta quy định.

Câu 4: Ranh giới để phân chia hai miền khí hậu chính ở nước ta là

- A. dãy Hoàng Sơn.
- B. dãy Bạch Mã.
- C. đèo Hải Vân.
- D. Đèo Ngang.

Câu 5: Trong địa hình nước ta, loại địa hình chiếm 85 % diện tích là

- A. cao từ 1500m – 2500m.
- B. dưới 1000m.
- C. từ 1000m – 1500m.
- D. cao trên 2000m.

Câu 6: Cho bảng số liệu sau:

Nhiệt độ trung bình năm của một số địa điểm

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình năm (°C)
Lạng Sơn	21,2
Hà Nội	23,5
Huế	25,1
Đà Nẵng	25,7
Quy Nhơn	26,8
Thành phố Hồ Chí Minh	27,1

Loại biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện nhiệt độ trung bình năm của các địa điểm trên là:

- A. cột.
- B. tròn.
- C. đường.
- D. miền.

Câu 7: Cho bảng số liệu sau:

Lượng mưa, khả năng bốc hơi và cân bằng ẩm của một số địa điểm

(Đơn vị: mm)

Địa điểm	Lượng mưa	Lượng bốc hơi	Cân bằng ẩm
Hà Nội	1676	989	+678
Huế	2868	1000	+1868
Thành phố Hồ Chí Minh	1931	1686	+245

Từ bảng trên, hãy cho biết nhận xét nào sau đây **không** chính xác về lượng mưa, khả năng bốc hơi và cân bằng ẩm của một số địa điểm?

- A. Lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của ba địa điểm trên không đồng đều.

- B. Huế là địa điểm có lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm cao nhất.
- C. Huế có lượng mưa cao nhất, Hà Nội có lượng mưa thấp nhất.
- D. Lượng bốc hơi trong năm lớn nhất thuộc về Thành phố Hồ Chí Minh, nhỏ nhất là Hà Nội.

Câu 8: Gió đông bắc thổi ở vùng phía nam đèo Hải Vân vào mùa đông ở nước ta thực chất là

- A. gió Tín phong ở nửa cầu Bắc hoạt động thường xuyên suốt năm.
- B. gió mùa mùa đông xuất phát từ cao áp ở lục địa châu Á.
- C. gió mùa mùa đông nhưng đã bị biến tính khi vượt qua dãy Bạch Mã.
- D. một loại gió địa phương hoạt động thường xuyên suốt năm giữa biển và đất liền.

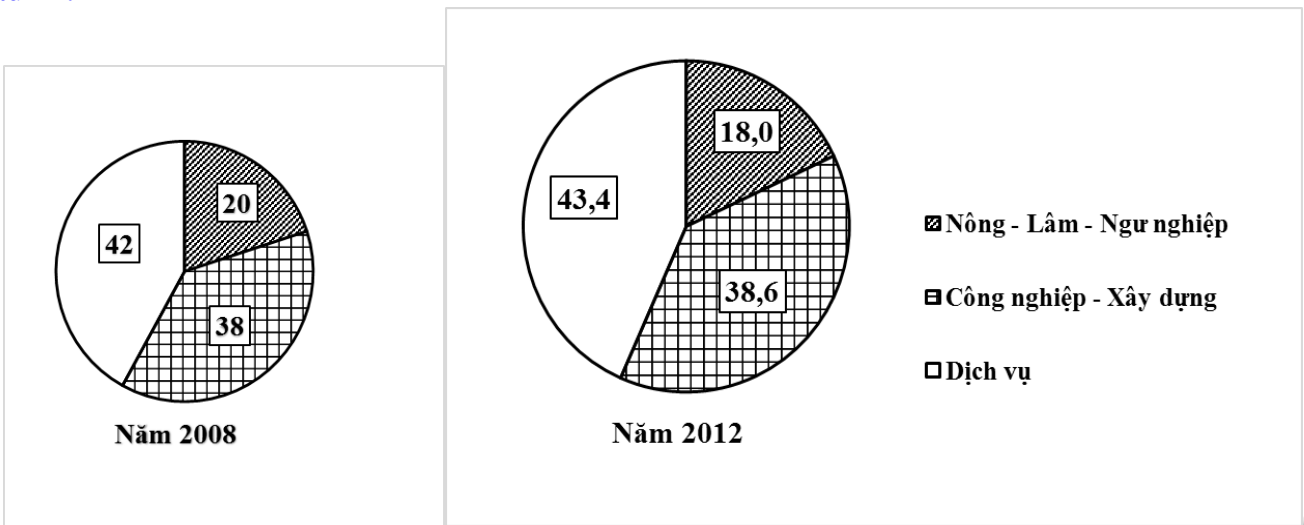
Câu 9: Ở vùng ven biển, dạng địa hình nào sau đây thuận lợi cho nuôi trồng thủy hải sản?

- A. Vịnh cửa sông.
- B. Các rạn san hô.
- C. Các đảo ven bờ.
- D. Các tam giác châu với các bãi triều rộng lớn.

Câu 10: Từ dãy Bạch Mã trở vào thiên nhiên mang sắc thái của vùng

- A. cận nhiệt đới.
- B. cận xích đạo.
- C. cận nhiệt gió mùa.
- D. cận xích đạo gió mùa.

Câu 11: Cho biểu đồ sau:



BIỂU ĐỒ THỂ HIỆN QUY MÔ VÀ CƠ CẤU GDP PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ CỦA NƯỚC TA QUA HAI NĂM 2008 VÀ 2012

Từ biểu đồ trên, hãy cho biết nhận xét nào sau đây **không** chính xác về quy mô và cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của nước ta qua hai năm 2008 và 2012?

- A. Tỷ trọng GDP của khu vực I và khu vực II giảm, khu vực III tăng.
- B. Quy mô GDP năm 2012 lớn hơn năm 2008.
- C. Tỷ trọng GDP của khu vực I giảm, khu vực II và khu vực III tăng.
- D. Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế nước ta đang có sự chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Câu 12: Đường biên giới của nước ta với Lào dài khoảng

- A. 1100km.
- B. 1200km.
- C. 1400km.
- D. 2100km.

Câu 13: Hệ sinh thái rừng ngập mặn điển hình nhất của nước ta tập trung chủ yếu ở

- A. Bắc Bộ.
- B. Bắc Trung Bộ.
- C. Nam Bộ.
- D. Nam Trung Bộ.

Câu 14: Số lượng các con sông có chiều dài trên 10km ở nước ta là

- A. 2360 sông.
- B. 3620 sông.
- C. 2379 sông.
- D. 2630 sông.

Câu 15: Đặc điểm nào sau đây **không** phải là đặc điểm chung của địa hình nước ta?

- A. Phân bậc phức tạp với hướng nghiêng Tây Bắc – Đông Nam là chủ yếu.
- B. Có sự tương phản giữa đồi núi, đồng bằng, bờ biển và đáy bờ biển.
- C. Địa hình ít chịu tác động của con người.
- D. Địa hình đặc trưng của vùng nhiệt đới ẩm.

Câu 16: Lãnh hải là

- A. vùng có độ sâu khoảng 200m.
- B. vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia trên biển.
- C. vùng biển rộng 200 hải lí.
- D. vùng tiếp giáp với vùng biển quốc tế.

Câu 17: Cho bảng số liệu sau:

Giá trị GDP phân theo ngành nước ta

(Đơn vị: nghìn tỷ đồng)

Năm	2005	2013
Nông – lâm – ngư nghiệp	176,4	658,8
Công nghiệp – xây dựng	348,5	1373,0
Dịch vụ	389,1	1552,5
Tổng số	914,0	3584,3

Từ bảng số liệu trên, cho biết tỉ trọng ngành công nghiệp – xây dựng nước ta năm 2013 là:

- A. 42,6%.
- B. 19,3%.
- C. 38,3%.
- D. 25%.

Câu 18: Địa hình vùng đồi trung du và bán bình nguyên của nước ta thể hiện rõ nhất ở :

- A. trên các cao nguyên xếp tầng ở sườn phía tây của Tây Nguyên.
- B. rìa đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ.
- C. vùng đồi trung du thuộc dãy Trường Sơn Bắc và vùng thấp ở Tây Nguyên.
- D. vùng đồi trung du thuộc dãy Trường Sơn Nam và Đông Nam Bộ.

Câu 19: Nguyên nhân gây mưa phùn cho vùng ven biển và đồng bằng bắc bộ là

- A. gió Mậu dịch nửa cầu Bắc.
- B. gió Mậu dịch nửa cầu nam.
- C. gió mùa Đông Bắc.
- D. gió tây nam từ vịnh Bengan.

Câu 20: Nhận định nào sau đây **không đúng** về vai trò của Biển Đông đối với nước ta?

- A. Làm cho khí hậu nước ta mang tính chất hải dương điều hòa.
- B. Giảm tính chất khắc nghiệt của thời tiết trong mùa khô.
- C. Dịu mát thời tiết nóng bức trong mùa hè.
- D. Là yếu tố quyết định tính chất nhiệt đới của nước ta.

Câu 21: Ở miền khí hậu phía Bắc, trong mùa đông độ lạnh giảm dần về phía tây vì

- A. nhiệt độ tăng dần theo vĩ độ.
- B. nhiệt độ thay đổi theo độ cao của địa hình.
- C. đó là những vùng không chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.
- D. dãy Hoàng Liên Sơn ngăn cản ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.

Câu 22: Đặc điểm của vị trí địa lí nước ta tạo điều kiện mở rộng giao lưu kinh tế với các nước trên thế giới là

- A. nằm trên đường hàng hải, đường bộ, đường hàng không quốc tế.
- B. nằm trong khu vực đang diễn ra những hoạt động kinh tế sôi động nhất trên thế giới.
- C. nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa.
- D. nằm trên vành đai sinh khoáng Thái Bình Dương.

Câu 23: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, hãy cho biết trong số 7 tỉnh biên giới trên đất liền giáp với Trung Quốc, **không có** tỉnh nào sau đây?

- A. Lai Châu.
- B. Cao Bằng.
- C. Lào Cai.
- D. Yên Bái.

Câu 24: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 -7, hãy cho biết Vân Phong và Cam Ranh là hai vịnh biển thuộc tỉnh (thành) nào sau đây?

- A. Đà Nẵng.
- B. Khánh Hoà.
- C. Quảng Ninh.
- D. Bình Thuận.

Câu 25: Trở ngại lớn nhất của địa hình miền núi đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta là

- A. động đất dễ phát sinh ở những vùng đứt gãy sâu.
- B. địa hình bị chia cắt mạnh, nhiều sông suối, hẻm vực gây trở ngại cho giao thông.
- C. thiếu đất canh tác, thiếu nước nhất là ở những vùng núi đá vôi.
- D. địa hình dốc, đất dễ bị xói mòn, lũ quét, lũ nguồn dễ xảy ra.

Câu 26: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào của nước ta vừa giáp biển vừa giáp đất nước Campuchia?

- A. Hà Tiên. B. Kiên Giang. C. An Giang. D. Cà Mau.

Câu 27: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 - 7, cho biết ngọn núi Khoan La San cao 1853m nơi “ Khi gà cất tiếng gáy trên đỉnh núi thì cả 3 nước đều nghe thấy” thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Kom Tum. B. Lào Cai. C. Điện Biên. D. Lai Châu.

Câu 28: Hai bể trầm tích dầu khí có diện tích lớn nhất nước ta là

- A. Sông Hồng và Trung Bộ. B. Cửu Long và Sông Hồng.
C. Nam Côn Sơn và Thổ Chu - Mã Lai. D. Nam Côn Sơn và Cửu Long.

Câu 29: Điểm nào sau đây không đúng với gió mùa Đông Bắc ở nước ta?

- A. Thổi từng đợt không kéo dài liên tục.
B. Gây ra hiệu ứng phơn khi vượt qua dãy Trường Sơn.
C. Chỉ hoạt động mạnh ở miền Bắc.
D. Bị biến tính và suy yếu dần khi di chuyển về phía nam.

Câu 30: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, hãy cho biết trong các tỉnh (thành phố) sau, tỉnh (thành phố) nào **không** giáp biển?

- A. Bến Tre. B. Đồng Tháp. C. Khánh Hòa. D. Bình Định.

Câu 31: “Địa thế cao hai đầu, thấp ở giữa, chạy theo hướng tây bắc - đông nam”. Đó là đặc điểm núi của vùng nào sau đây?

- A. Trường Sơn Bắc. B. Tây Bắc. C. Đông Bắc. D. Trường Sơn Nam.

Câu 32: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, hãy cho biết đi từ bắc vào nam theo biên giới Việt - Lào, ta đi qua lần lượt các cửa khẩu nào?

- A. Bờ Y, Lao Bảo, Cầu Treo, Tây Trang.
B. Cầu Treo, Tân Thanh, Lao Bảo, Bờ Y.
C. Tây Trang, Cầu Treo, Lao Bảo, Bờ Y.
D. Lao Bảo, Cầu Treo, Tây Trang, Bờ Y.

Câu 33: Đặc điểm nào sau đây chứng tỏ Việt Nam là đất nước nhiều đồi núi?

- A. Cấu trúc địa hình khá đa dạng.
B. Địa hình núi cao chiếm 1% diện tích lãnh thổ.
C. Địa hình đồi núi chiếm 3/4 diện tích lãnh thổ.
D. Địa hình thấp dần từ tây bắc xuống đông nam.

Câu 34: Thách thức lớn nhất của nền kinh tế nước ta khi nằm trong khu vực có nền kinh tế phát triển năng động là

- A. phải nhập khẩu nhiều hàng hóa, công nghệ, kĩ thuật tiên tiến.
B. gia công hàng xuất khẩu với giá rẻ.
C. nhiều lao động có tay nghề cao đi tham gia lao động hợp tác quốc tế.
D. cạnh tranh quyết liệt trên thị trường khu vực và quốc tế.

Câu 35: Ở những vùng núi thấp, mưa nhiều, khí hậu ẩm ướt, mùa khô không rõ, hình thành:

- A. hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.
B. hệ sinh thái rừng nhiệt đới gió mùa.
C. hệ sinh thái rừng nhiệt đới khô lá rộng.
D. hệ sinh thái rừng nhiệt đới khô lá kim.

Câu 36: Lãnh thổ Việt Nam là khối thống nhất và toàn vẹn, bao gồm

- A. vùng đất, vùng biển, vùng núi.
B. vùng đất, hải đảo, thềm lục địa.
C. vùng đất liền, hải đảo, vùng trời.
D. vùng đất, vùng biển, vùng trời.

Câu 37: Điều kiện nhiệt độ để hình thành đai ôn đới gió mùa trên núi ở nước ta là

- A. nhiệt độ các tháng mùa hè xuống dưới 25°C.
B. nhiệt độ trung bình năm dưới 20°C, tháng lạnh nhất dưới 15°C.
C. nhiệt độ trung bình năm dưới 15°C, mùa đông xuống dưới 5°C.
D. nhiệt độ trung bình năm dưới 15°C, không có tháng nào trên 20°C.

Câu 38: Nguyên nhân khiến đất Feralit có màu đỏ vàng là do

- A. sự rửa trôi của các bazơ dễ tan như Ca^{2+} , K^+ , Mg^{2+} .
- B. sự tích tụ ôxit nhôm (Al_2O_3).
- C. sự tích tụ ôxit sắt (Fe_2O_3) và ôxit nhôm Al_2O_3 .
- D. sự tích tụ ôxit sắt (Fe_2O_3).

Câu 39: Các thiên tai của nước ta do ảnh hưởng của biển Đông là:

- A. sạt lở bờ biển; hạn hán; cháy rừng.
- B. cát bay, cát chảy; rét đậm, rét hại; lũ lụt.
- C. bão; sạt lở đất; sương muối.
- D. bão; sạt lở bờ biển; cát bay, cát chảy lấn chiếm đồng ruộng, làng mạc.

Câu 40: Đại nhiệt đới gió mùa ở miền Bắc phân hóa ở độ cao

- A. 600 – 700m.
- B. 650 – 1000m.
- C. 900 – 1000m.
- D. 600 – 800m.

----- HẾT -----

Thí sinh được sử dụng *Atlas Địa lý Việt Nam của NXB Giáo dục* phát hành từ năm 2009 đến nay

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THANH HÓA
TRƯỜNG THPT HÀ TRUNG

ĐÁP ÁN KỶ THI THỬ THPT LẦN 1

MÔN THI: ĐỊA LÝ

Thời gian làm bài 50 phút

Mã đề	Câu	Đáp án	Mã đề	Câu	Đáp án	Mã đề	Câu	Đáp án	Mã đề	Câu	Đáp án
603	1	A	605	1	C	607	1	D	609	1	C
603	2	B	605	2	A	607	2	A	609	2	B
603	3	C	605	3	A	607	3	C	609	3	B
603	4	D	605	4	D	607	4	D	609	4	B
603	5	B	605	5	C	607	5	B	609	5	A
603	6	A	605	6	B	607	6	D	609	6	A
603	7	B	605	7	A	607	7	A	609	7	D
603	8	A	605	8	D	607	8	A	609	8	A
603	9	D	605	9	D	607	9	B	609	9	B
603	10	D	605	10	D	607	10	C	609	10	C
603	11	A	605	11	D	607	11	A	609	11	C
603	12	D	605	12	C	607	12	C	609	12	B
603	13	C	605	13	A	607	13	A	609	13	C
603	14	A	605	14	A	607	14	D	609	14	C
603	15	C	605	15	C	607	15	A	609	15	D
603	16	B	605	16	D	607	16	D	609	16	B
603	17	C	605	17	D	607	17	B	609	17	D
603	18	B	605	18	C	607	18	C	609	18	D
603	19	C	605	19	C	607	19	B	609	19	A
603	20	D	605	20	C	607	20	B	609	20	A
603	21	D	605	21	B	607	21	C	609	21	D
603	22	A	605	22	B	607	22	A	609	22	A
603	23	D	605	23	A	607	23	A	609	23	A
603	24	B	605	24	A	607	24	A	609	24	D
603	25	B	605	25	B	607	25	C	609	25	A
603	26	B	605	26	B	607	26	C	609	26	C
603	27	C	605	27	B	607	27	B	609	27	B
603	28	D	605	28	B	607	28	C	609	28	D
603	29	B	605	29	A	607	29	A	609	29	D
603	30	B	605	30	A	607	30	B	609	30	B
603	31	A	605	31	B	607	31	C	609	31	A

603	32	C	605	32	C	607	32	C	609	32	D
603	33	C	605	33	D	607	33	B	609	33	D
603	34	D	605	34	A	607	34	D	609	34	C
603	35	A	605	35	D	607	35	A	609	35	D
603	36	D	605	36	C	607	36	D	609	36	D
603	37	C	605	37	B	607	37	A	609	37	A
603	38	C	605	38	A	607	38	D	609	38	B
603	39	D	605	39	D	607	39	B	609	39	D
603	40	A	605	40	D	607	40	B	609	40	C